

Số: *2796* /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày *28* tháng *12* năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3159/QĐ-BTC ngày 18/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu: VT, TCCB. *(506)*

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Wu Thi Mai
Vũ Thị Mai

QUY CHẾ

Về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính
(Kèm theo Quyết định số: 436/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế và được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong các tổ chức, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính;

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ tại các tổ chức, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ và được xếp lương theo bảng lương thừa hành phục vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện để xét nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc

Công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ quy định tại Điều 1 (sau đây gọi chung là công chức, viên chức, hợp đồng lao động 68) trong suốt thời gian giữ bậc lương hiện hưởng đạt đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây thì được xét, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc tối đa 12 tháng so với thời gian quy định để được nâng bậc lương thường xuyên.

1. Tiêu chuẩn:

a. Đạt đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm 2 Điều 2, Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

(1) Đối với cán bộ, công chức:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

(2) Đối với viên chức và hợp đồng lao động 68:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

b. Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản và trong năm xét nâng bậc lương trước hạn phải đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên.

2. Điều kiện

Tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định để được nâng bậc lương thường xuyên theo ngạch, chức danh hiện giữ.

Điều 3. Các trường hợp không thuộc đối tượng để được xem xét nâng bậc lương trước hạn do có thành tích xuất sắc

1. Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật bằng các hình thức kỷ luật quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đã đủ thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo quy định trong năm để xem xét nâng bậc lương thường xuyên (tính đến 31/12 của năm xét).

3. Sau lần nâng bậc lương trước thời hạn gần nhất chưa thực hiện 01 lần nâng bậc lương thường xuyên theo quy định (kể cả đối với trường hợp được nâng ngạch, chuyển ngạch công chức, viên chức sau khi nâng bậc lương trước thời hạn)

Điều 4. Xác định thành tích để nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:

1. Thành tích dùng để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất đối với các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm hoặc 4 năm) quy định tại Khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

Điều 5. Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, động viên khích lệ cán bộ tham gia phong trào thi đua đạt được nhiều thành tích, góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được xem xét theo nguyên tắc:

a. Thực hiện xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, hợp đồng lao động 68 đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này, trong đó thực hiện xét trước hết đối với người trong khoảng thời gian (6 năm hoặc 4 năm) quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này không bị sai phạm phải xử lý bằng các hình thức kỷ luật quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

b. Xét theo thứ tự ưu tiên cấp độ thành tích khen thưởng từ cao trở xuống cho đến hết chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định.

c. Trong cùng một cấp độ thành tích: Ưu tiên xét đối với người được tặng giấy khen theo thứ tự xét giấy khen của cấp Tổng cục trưởng và tương đương trước giấy khen của Cục trưởng và tương đương.

3. Trường hợp nhiều người cùng có cấp độ thành tích khen thưởng cao nhất như nhau, việc xét nâng bậc lương trước thời hạn theo thứ tự ưu tiên như sau:

a. Những người gần đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không được xét lần này thì sẽ không còn cơ hội để được nâng bậc lương trước thời hạn lần sau (trừ trường hợp người đó sẽ được nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2, Điều 3, Thông tư số 08/2013/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ).

b. Người có nhiều thành tích hơn (trong khoảng thời gian 6 năm hoặc 4 năm quy định tại Khoản 1 Điều 4 quy chế này);

c. Những người là thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, người nhiễm chất độc hóa học, người khuyết tật;

d. Người không giữ chức vụ lãnh đạo;

đ. Người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ;

e. Những người có năm công tác nhiều hơn hoặc chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;

g. Những người có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong quá trình công tác được ứng dụng vào thực tế và mang lại hiệu quả rõ rệt;

h. Những người có diễn biến lương bất hợp lý (thiệt thòi).

Điều 6. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn

Thủ trưởng các đơn vị được phân cấp nâng bậc lương thường xuyên thì được quyết định nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả nâng bậc lương trước thời hạn khi nghỉ hưu) theo đúng quy định của Nhà nước và Bộ Tài chính.

CHƯƠNG II

CHỈ TIÊU, THỜI GIAN VÀ CẤP ĐỘ KHEN THƯỞNG XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 7. Chỉ tiêu và đơn vị để tính nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ nâng bậc lương trước hạn

Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn bằng 10% tổng biên chế thực tế trả lương của đơn vị tính đến thời điểm ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Đơn vị tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn được xác định như sau:

a. Cơ quan Bộ Tài chính là 01 đơn vị.

b. Cơ quan Tổng cục và tương đương là 01 đơn vị.

c. Mỗi Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố, Cục Hải quan, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực là 01 đơn vị.

d. Mỗi đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc các Tổng cục là 01 đơn vị. Trường hợp đối với đơn vị thuộc Tổng cục có số lượng biên chế thực tế dưới 10 người thì gộp lại xét chung với khối cơ quan Tổng cục.

3. Nếu 10% tính trên tổng biên chế thực trả lương của đơn vị tại thời điểm 31/12 là số thập phân thì chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn được làm tròn theo nguyên tắc:

a. Nếu phần thập phân nhỏ hơn 5 thì chỉ lấy phần nguyên (ví dụ; 5,49 thì lấy 5).

b. Nếu phần thập phân bằng 5 trở lên thì cộng vào phần nguyên một đơn vị (ví dụ 5,50 thì lấy 6).

Điều 8. Tiêu chuẩn cấp độ thành tích khen thưởng để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

Công chức, viên chức, hợp đồng lao động 68 được xét nâng bậc lương trước thời hạn theo các mức 12 tháng, 9 tháng, 6 tháng phải đạt một trong các cấp độ thành tích theo thứ tự ưu tiên như sau:

Mức nâng lương trước hạn	Cấp độ thành tích	
	Áp dụng đối với Vụ, Cục thuộc cơ quan Bộ, cơ quan Tổng cục và các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, thuộc Tổng cục	Áp dụng đối với Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, thành phố, Cục Hải quan, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực
12 tháng	(1)- 01 năm đạt Bằng khen thủ tướng trở lên (Huân chương các loại, các hạng; Anh hùng lao động) (2)- 01 năm đạt Chiến sỹ thi đua ngành trở lên (Chiến sỹ thi đua toàn quốc) (3)- Được phong tặng Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú (4)- 01 năm (từ 2015 trở đi) đạt Bằng khen Bộ trưởng hoặc có 02 bằng khen (từ năm 2014 trở về trước) của Bộ trưởng Bộ Tài chính và của Chủ tịch UBND tỉnh, Thành phố trực thuộc TW hoặc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (với hai thành tích khác nhau). (5)- 02 năm Chiến sỹ thi đua cơ sở (từ 2015 trở đi). (6)- 01 năm (từ 2014 trở về trước) được Bằng khen Bộ trưởng và 01 năm (từ 2015 trở đi) đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên.	(1)- 01 năm đạt Bằng khen Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc của Chủ tịch UBND tỉnh, Thành phố trực thuộc TW hoặc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên (2)- 01 năm (từ 2015 trở đi) đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở
09 tháng	(1)- 01 năm (từ 2014 trở về trước) đạt Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. (2)- 01 năm (từ 2015 trở đi) đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.	(1)- 02 năm (từ 2014 trở về trước) đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở. (2)- 02 năm từ 2015 trở đi đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
	(1)- 02 năm (từ 2014 trở về trước) đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ	(1)- 01 năm (từ 2014 trở về trước) đạt danh hiệu Chiến sỹ

06 tháng	sở. (2)- 02 năm (từ 2015 trở đi) đạt danh hiệu lao động tiên tiến. (3)- 01 năm (từ 2014 trở về trước) được danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cộng 01 năm (từ 2015 trở đi) đạt danh hiệu lao động tiên tiến.	thi đua cơ sở. (2)- 01 năm (từ 2015 trở đi) được danh hiệu lao động tiên tiến.
----------	--	---

CHƯƠNG III

QUY TRÌNH XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 9. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn

Các đơn vị tiến hành xét nâng bậc lương trước thời hạn trong Quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, theo quy trình như sau:

1. Thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn

a. Hội đồng của cơ quan Bộ do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thành lập, gồm 7 hoặc 9 người, Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Bộ Tài chính; Thành viên khác của Hội đồng: đại diện lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng ban nữ công, 01 công chức của Vụ Tổ chức cán bộ theo dõi về tiền lương (làm thư ký hội đồng) và các thành viên khác do Bộ trưởng quyết định.

b. Hội đồng ở cơ quan Tổng cục và tương đương do Tổng cục trưởng quyết định thành lập, gồm 7 hoặc 9 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo cấp Tổng cục. Các thành viên khác của Hội đồng: đại diện lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, đại diện Cấp uỷ, Công đoàn, Nữ công, Đoàn thanh niên cùng cấp, 01 công chức của Vụ Tổ chức cán bộ theo dõi về tiền lương (làm thư ký hội đồng) và các thành viên khác do Tổng cục trưởng quyết định.

c. Hội đồng ở các Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, thành phố, Cục Hải quan, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực do Cục trưởng quyết định thành lập, gồm 7 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo cấp Cục và tương đương. Các thành viên khác của Hội đồng: đại diện lãnh đạo bộ phận tổ chức, đại diện Cấp uỷ, Công đoàn, Nữ công, Đoàn thanh niên cùng cấp, 01 công chức theo dõi về tiền lương (làm thư ký hội đồng).

d. Hội đồng xét nâng bậc lương trước hạn ở các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ và đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định thành lập, gồm 7 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo đơn vị. Các thành viên khác của Hội đồng: đại diện lãnh đạo bộ phận tổ chức, đại diện Cấp uỷ, Công đoàn, Nữ công, Đoàn thanh niên cùng cấp, 01 viên chức theo dõi về tiền lương (làm thư ký hội đồng).

đ. Nhiệm vụ của Hội đồng

Căn cứ quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và nâng lương trước hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và quy định tại văn bản này để xem xét, đề nghị danh sách công chức, viên chức, hợp đồng lao động

68 đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Nhiệm vụ của Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn sẽ được ghi cụ thể trong quyết định thành lập.

2. Quy trình xét:

a. Đối với cơ quan Bộ và cơ quan Tổng cục và tương đương:

Bước 1. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của từng Vụ, Cục (gồm đại diện lãnh đạo đơn vị làm chủ tịch Hội đồng và bao gồm các thành viên đại diện cấp ủy, công đoàn, nữ công và Đoàn Thanh niên) họp xét danh sách nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị mình (danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn xếp theo thứ tự ưu tiên). Căn cứ kết quả của Hội đồng này, Thủ trưởng đơn vị ký công văn đề nghị Hội đồng nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan Bộ hoặc của cơ quan Tổng cục (Qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 20/01 để tổng hợp xét. Quá thời hạn trên, đơn vị nào không có đề nghị thì coi như không có nhu cầu xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Bước 2. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan Bộ hoặc của cơ quan Tổng cục căn cứ thứ tự danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của từng đơn vị do Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, tiến hành họp xét theo nguyên tắc xét mỗi đơn vị không quá 10% tính trên tổng số biên chế thực tế trả lương đến thời điểm 31/12 của năm xét; nếu còn thừa chỉ tiêu Hội đồng thực hiện xét chung trong toàn khối cơ quan Bộ, cơ quan Tổng cục đối với các trường hợp được đề nghị còn lại cho đến hết chỉ tiêu.

Bước 3. Căn cứ kết luận của Hội đồng, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn trên website của Bộ Tài chính (đối với cơ quan Bộ) và trên website của Tổng cục (đối với cơ quan Tổng cục) trong vòng 05 ngày làm việc trước khi trình Lãnh đạo Bộ hoặc Lãnh đạo Tổng cục ký ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn.

b. Đối với các Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc nhà nước, Cục Dự trữ Nhà nước ở địa phương:

Bước 1. Phòng, Chi cục thuộc Cục rà soát đề xuất danh sách nâng lương trước thời hạn (xếp danh sách theo thứ tự ưu tiên) gửi bộ phận Tổ chức cán bộ của Cục trước ngày 20/01 để tổng hợp xét (có biên bản họp và thống nhất ý kiến của Lãnh đạo, cấp ủy và công đoàn). Quá thời hạn trên, đơn vị nào không có đề nghị thì coi như không có nhu cầu xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Bước 2. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của Cục tiến hành họp xét (trên cơ sở danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của các đơn vị do bộ phận Tổ chức cán bộ tổng hợp)

Bước 3. Căn cứ kết luận của Hội đồng, bộ phận Tổ chức cán bộ thông báo công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn tới tất cả các đơn vị trực thuộc trong vòng 05 ngày làm việc trước khi trình cấp có Thẩm quyền ký ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn.

c. Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, thuộc Tổng cục:

Bước 1. Phòng, Ban, Khoa,... thuộc đơn vị rà soát đề xuất danh sách nâng bậc lương trước thời hạn (có biên bản họp và thống nhất ý kiến của Lãnh đạo, cấp ủy và công đoàn) gửi bộ phận Tổ chức cán bộ trước ngày 20/01 để tổng

hợp xét. Quá thời hạn trên, đơn vị nào không có đề nghị thì coi như không có nhu cầu xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Bước 2. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị tiến hành họp xét (trên cơ sở danh sách đề nghị nâng bậc lương thời trước hạn của các Phòng, ban, khoa ... do bộ phận Tổ chức cán bộ tổng hợp)

Bước 3. Căn cứ kết luận của Hội đồng, bộ phận Tổ chức cán bộ thông báo công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn tới tất cả các Phòng, Ban, Khoa ... trực thuộc trong vòng 05 ngày làm việc trước khi trình cấp có thẩm quyền ký Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn.

d. Đối với công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương được xét duyệt nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc: căn cứ vào kết quả xét duyệt nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc do các đơn vị báo cáo, Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ ký công văn gửi Bộ Nội vụ thống nhất ý kiến trước khi ban hành Quyết định.

3. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn

a. Công văn đề nghị của Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp công chức, viên chức, hợp đồng lao động 68;

b. Danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (theo mẫu số 1);

c. Biên bản họp của Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn (theo mẫu số 2);

d. Quyết định nâng bậc lương của năm gần nhất; trường hợp có thiệt thòi về lương cần có bảng diễn biến về tiền lương;

đ. Bản sao các quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận thành tích của công chức, viên chức, hợp đồng lao động 68 được đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn tính đến thời điểm 31/12 của năm xét.

e. Văn bản thông báo của cấp có thẩm quyền về kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của năm xét đối với công chức, viên chức, hợp đồng lao động 68 được đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 10. Thời điểm tính và hưởng nâng bậc lương trước thời hạn

Căn cứ mức được xét nâng bậc lương trước thời hạn (12 tháng, 9 tháng, 6 tháng), thời điểm tính hưởng bậc lương mới do được nâng bậc lương trước thời hạn được tính kể từ ngày công chức, viên chức, hợp đồng lao động 68 có số tháng giữ bậc lương cũ cộng với số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn bằng số tháng theo quy định để được nâng bậc lương thường xuyên (hay được hiểu như sau: Thời điểm nâng bậc lương mới được xác định bằng cách lấy thời điểm dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên trừ đi số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn). Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì công chức, viên chức, hợp đồng lao động 68 được truy lĩnh tiền lương và nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Ví dụ:

Ông Nguyễn Văn A là công chức thuộc Cục Thuế B. Từ năm 2010 đến nay, ông A có diễn biến công tác, tiền lương và đạt thành tích như sau:

- Tháng 02/2010, có quyết định công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2009.

- Tháng 10/2010, bị kỷ luật hình thức khiển trách, bị kéo dài 6 tháng thời gian xét nâng bậc lương thường xuyên.

- Ông A được quyết định nâng bậc lương thường xuyên từ bậc 5/9 ngạch chuyên viên hệ số 3,66 lên bậc 6/9 ngạch chuyên viên hệ số 3,99 từ 01/01/2013 (bậc lương trước ông A hưởng từ 1/7/2009).

- Năm 2013: Tháng 1/2013 được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến năm 2012 và cuối năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Năm 2014: Tháng 4/2014 ông A được công nhận danh hiệu CSTĐCS năm 2013 và cuối năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Năm 2015: Tháng 1/2015 được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến và cuối năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ngày 25/01/2016, Hội đồng xét nâng bậc lương trước hạn năm 2015 của Cục Thuế B thống nhất xét nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng đối với ông A, từ bậc 6/9 ngạch chuyên viên, hệ số 3,99 lên bậc 7/9 ngạch chuyên viên, hệ số 4,32 và thời điểm hưởng và tính nâng bậc lương mới lần sau từ 1/4/2015.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

a. Hàng năm, tổ chức bình xét khen thưởng đúng quy định, quy trình, đảm bảo công khai, minh bạch và đánh giá thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng người đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

b. Các đơn vị cơ sở thực hiện tốt công tác thống kê danh sách công chức, viên chức và tiền lương; quản lý, theo dõi đầy đủ kết quả thi đua khen thưởng, để việc xem xét, giải quyết việc nâng bậc lương trước thời hạn được thuận lợi.

c. Tổ chức việc tổng hợp kết quả thực hiện nâng bậc lương thường xuyên hàng năm đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; báo cáo danh sách công chức, viên chức, hợp đồng lao động 68 được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 31/7/2013 hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

d. Kiểm tra kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên theo phân cấp quản lý.

đ. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc theo đúng thẩm quyền.

e. Bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ ở các cấp đơn vị có trách nhiệm tham mưu, giúp thủ trưởng đơn vị tổ chức triển khai công tác nâng bậc lương trước thời hạn, chuẩn bị, cung cấp đầy đủ các thông tin về điều kiện, tiêu chuẩn đối với cán bộ được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc theo quy định.

g. Thủ trưởng đơn vị được phân cấp quyết định nâng bậc lương trước thời hạn chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp về việc triển khai thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn

do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước và Quy chế này.

2. Chế độ báo cáo: Hàng năm, các Tổng cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị gửi về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 30/4 hàng năm theo mẫu báo cáo số 1 và số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai



Đơn vị.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ...tháng năm

**BIÊN BẢN HỌP XÉT ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG
TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM**

1. Thành phần tham gia dự họp theo quy định:

- Tổng số: người
- Số có mặt: ... người, đạt tỷ lệ:%
- Số vắng mặt: ... người, trong đó:
- + Có lý do:
- + Không có lý do:

2. Chủ trì cuộc họp:

.....

3. Thư ký cuộc họp:

.....

4. Nội dung cuộc họp:

- Số lượng biên chế thực tế trả lương đến ngày 31/12/.....: người
- Số lượng CC, VC, HĐLĐ 68 đủ điều kiện xét NBLTH: người
- Ý kiến của các thành viên dự họp: (tóm tắt từng ý kiến)

.....

- Hội nghị thống nhất đề nghị các công chức, viên chức, hợp đồng lao động có tên sau đây vào danh sách đề nghị nâng bậc lương trước hạn do thành tích xuất sắc năm

TT	Họ và tên	Ngạch công chức	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm tính nâng lương lần sau của bậc lương hiện hưởng	Mức nâng bậc lương trước hạn
1-					
2-					
....					

Cuộc họp kết thúc hồi, ngày tháng năm

Lãnh đạo đơn vị

Cấp uỷ

Công đoàn